

SƠ LƯỢC THI CỬ NGÀY XƯA

CHƯƠNG HAI

THI HƯƠNG

(Triều Nguyễn)

PHỤ LỤC “A”

MÔ TẢ TRƯỜNG THI NAM ĐỊNH

Ghi chú: Thoạt đầu, tôi chỉ có *sơ đồ* Trường thi Nam Định xưa được tìm thấy trên Internet, sau đó tôi đã gom góp, phối hợp thêm từ tài liệu tham khảo để viết lời dẫn giải cho sơ đồ này. Xin độc giả chỉ dùng nó như sự **gợi ý** về những địa điểm chính yếu trong “*trường thi ngày xưa*” mà Trường thi Nam Định dưới đây được mượn làm mô hình tiêu biểu.

-Vào đời **Minh Mạng** và Thiệu Trị có cả thảy 7 trường thi

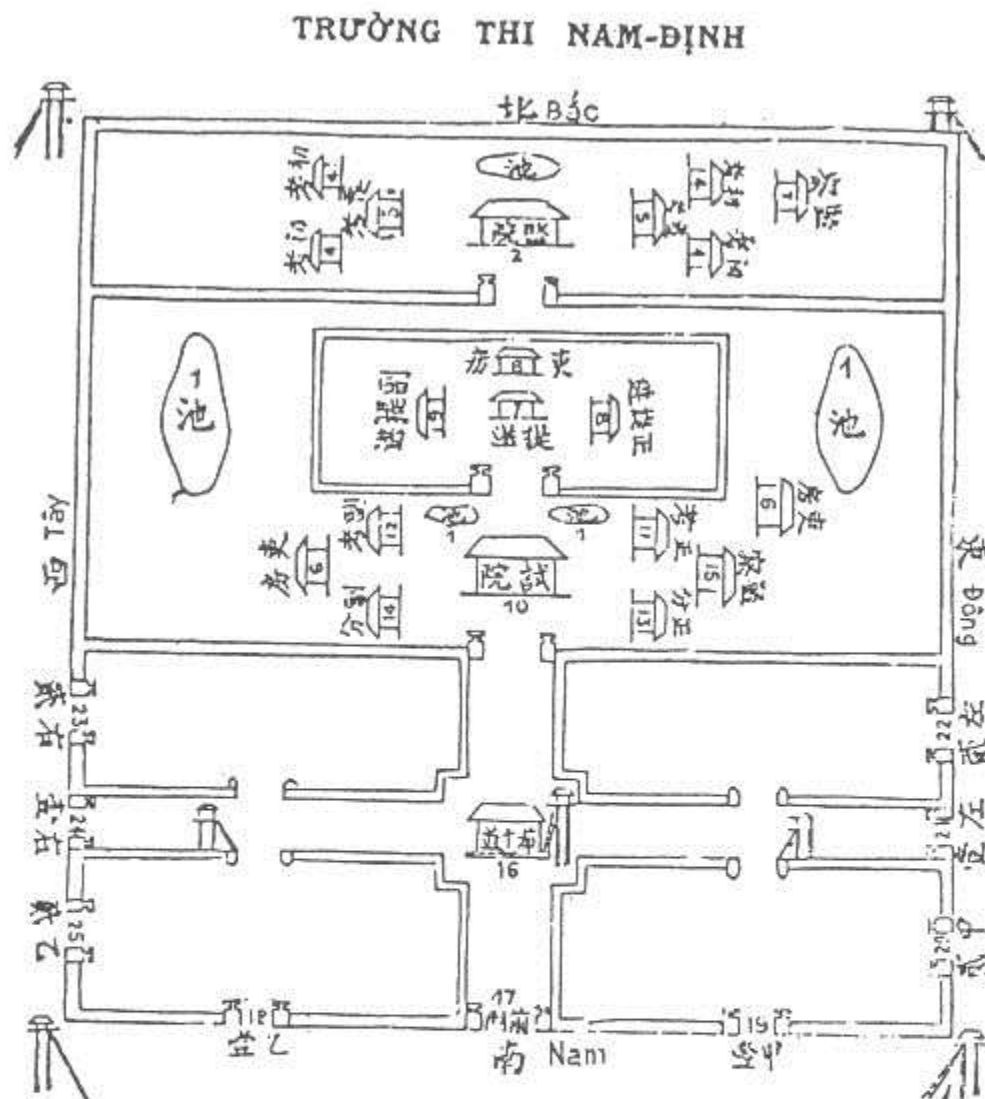
Miền Bắc: Hà Nội, Nam Định,

Miền Trung: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên, Bình Định

Miền Nam: Gia Định.

-Vào đời vua **Tự Đức** (1884) trường Hà Nội phải dời và thi chung với trường Nam Định được gọi là trường Hà Nam. Dù thi tại một trường nhưng thí sinh và tổ chức trường thi vẫn được phân thành *hai bộ phận riêng biệt*, kể cả khuôn dấu lẫn các học quan. Hai hội đồng chấm thi riêng và không được giao tiếp với nhau.

Mô tả Trường thi Nam Định (Theo sơ đồ đính kèm)



1. Ao ; 2. Giám-viện ; 3. Giám-sát ; 4. Sơ-khảo ; 5. Phúc-khảo ;
 6. Lại-phòng ; 7. Đề-tuyển ; 8. Chánh Đề-tuyển ; 9. Phó Đề-tuyển ;
 10. Thí-viện ; 11. Chánh-khảo ; 12. Phó-khảo ; 13. Chánh-phân ;
 14. Phó-phân ; 15. Giám-sát ; 16. Nhà Thập-đạo ; 17. Cửa trước ;
 18. Ất nhất ; 19. Giáp-nhất ; 20. Giáp-nhị ; 21. Tả-nhất ; 22. Tả-nhị ;
 23. Hữu-nhị ; 24. Hữu-nhất ; 25. Ất-nhị.

Trần Văn Giáp, Khai Trí Tiến Đức

Trường thi được xây dựng trên một thửa đất rộng vuông vắn.

Nhìn tổng quát, trường thi được chia ra làm hai phần:

- *Phần ngoài* dành làm nơi cho các *thí sinh* thi

- *Phần trong* dành làm nơi cho các quan *khảo thí* (quan chấm thi), các quan *giám sát* cùng nhân viên phục vụ trường thi làm việc và ở.

1- *Phần ngoài* ngắn hơn *phần trong* một tấc, được chia làm *bốn vi* Ất, Giáp, Tả, Hữu đều nhau bởi hai con đường chạy theo chiều ngang dọc gọi là *đường Thập đạo*. Nơi giữa ngã tư đường Thập đạo là nhà *Thập đạo* [16].

Mỗi vi có hai cửa vào và một cửa lên nhà Thập đạo.

Hai cửa vi Ất: Ất nhất và Ất nhị [18][25];

Hai cửa vi Giáp: Giáp nhất và Giáp nhị [19] [20];

Hai cửa vi Tả: Tả nhất và Tả nhị [21][22];

Hai cửa vi Hữu: Hữu nhất và Hữu nhị [23][24].

Thẳng lối nhà Thập đạo đi ra ngoài là cổng *Tiền môn* (cổng trước) [17], lối duy nhất dành cho thí sinh ra về sau khi nộp quyển (nộp bài thi).

2- *Phần trong* lại chia ra làm hai, *Nội trường* và *Ngoại trường*.

a/ *Ngoại trường*

Ngoại trường rộng gấp rưỡi *Nội trường*, chia ra hai khu: *khu ngoài* và *khu trong*.

- *Khu ngoài*. Ở giữa khu ngoài có một nhà rộng gọi là *Thí viện* [10] để các quan *Chánh*, *Phó chủ khảo* và *Chánh*, *Phó phân khảo* làm công việc chấm thi, xem lại các bài thi.

Hai bên nhà *Thí viện* có bốn cái nhà riêng biệt là nơi ở của các vị quan ấy, mỗi ông một nhà:

Chánh chủ khảo [11] *Phó chủ khảo* [12];

Chánh phân khảo [13] *Phó phân khảo* [14];

Gồm cả nhà quan *Giám sát* [15] và *Lại phòng* (Thư ký) [6].

- *Khu trong*, chủ yếu dành cho các quan *Giám sát Đề tuyển* (hay *Đề điệu*), được vây kín, chỉ có một cổng ăn thông với *Thí viện*, lưng giáp với *Nội trường*. Có hai ao lớn [1] ở hai đầu.

Ở giữa khu là *nhà Đề tuyển* [7], nơi các quan *Đề Tuyển* làm việc.

Hai đầu khu là nhà của các quan *Chánh*, *Phó Đề tuyển* [8] [9].

Sau nhà *Đề tuyển* là dãy nhà *Lại phòng* [6].

b/ Nội trường

Nội trường nằm ở trong cùng của toàn Trường thi được vây kín bốn bề bằng tường phen tre, chỉ trừ một cổng duy nhất ăn thông sang Ngoại trường luôn có *lính thể sát* canh giữ sự ra vào giữa Nội trường và Ngoại trường.

Ở giữa là nhà *Giám viện* [2], một căn nhà lớn tương đương như nhà Thí viện, là chỗ các quan đến đó chấm bài.

Hai bên Giám viện là hai nhà của các quan *Phúc khảo* [5].

Đằng sau hai nhà Phúc khảo là hai dãy nhà gồm bốn căn quay mặt vào nhau, nơi ở của các quan *Sơ khảo* [4] ở riêng biệt mỗi người một căn.

Sau nhà quan Phúc khảo, đầu phía bên có một tòa nhà của quan *giám sát* Nội trường [3].

Trong cùng gần hàng rào là cái ao.

GHI CHÚ:

- Sơ đồ của Trần văn Giáp (ở trên): Không thấy ghi địa điểm chỗ ở của quan *Giám khảo* trong Nội trường???

- Sơ đồ của Robert De La Susse (ở dưới): có nơi ở của quan *Giám khảo* trong Nội trường.

Ngoài ra, trường thi còn có tất cả có bảy *chòi canh*,

Hai cái ở góc trong Nội trường,

Hai cái ở ngoài cùng bãi thi,

Một cái ở lối vi Giáp thông sang vi Tả,

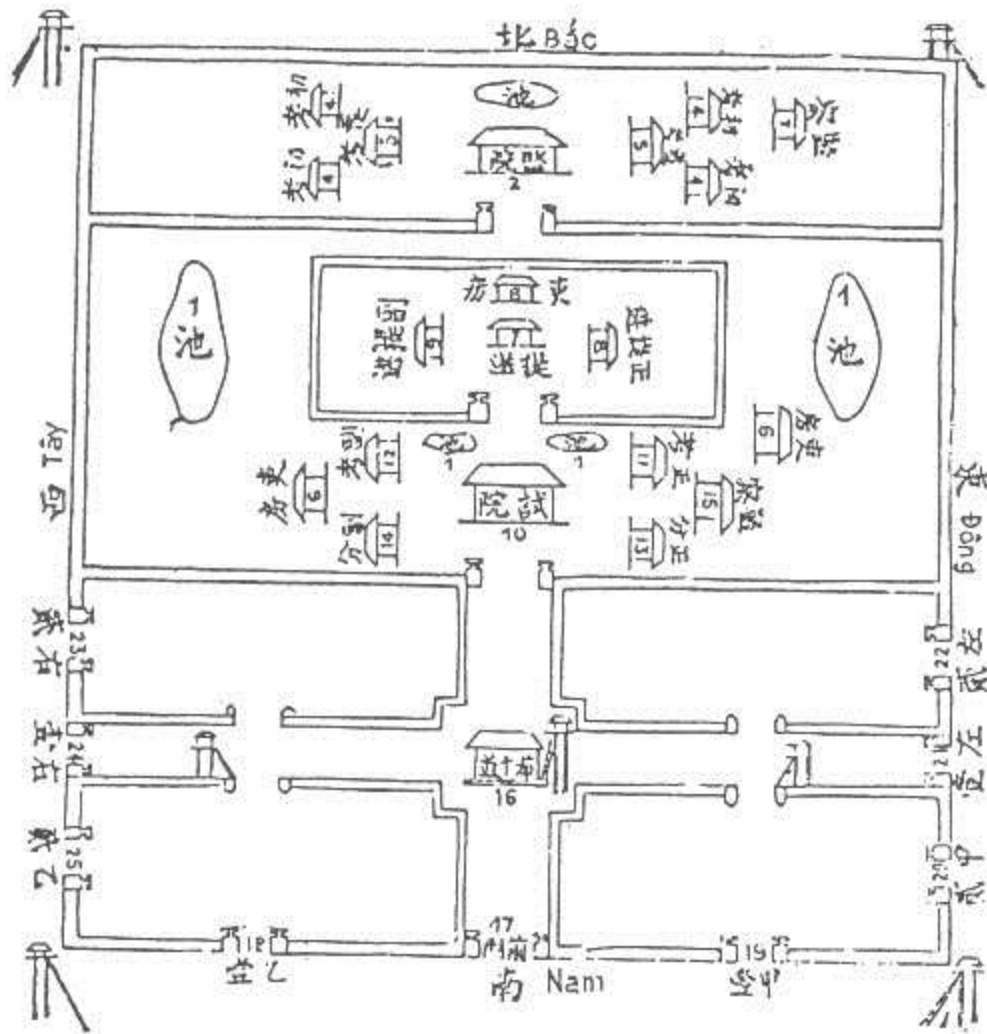
Một cái lối vi Ất thông sang vi Hữu,

Một cái ở nhà Thập đạo.

Trong những ngày thi, các *quan Ngự sử* giám sát và mấy viên đội *Thể sát* lên ngồi trên chòi để kiểm soát hành động của mọi người.

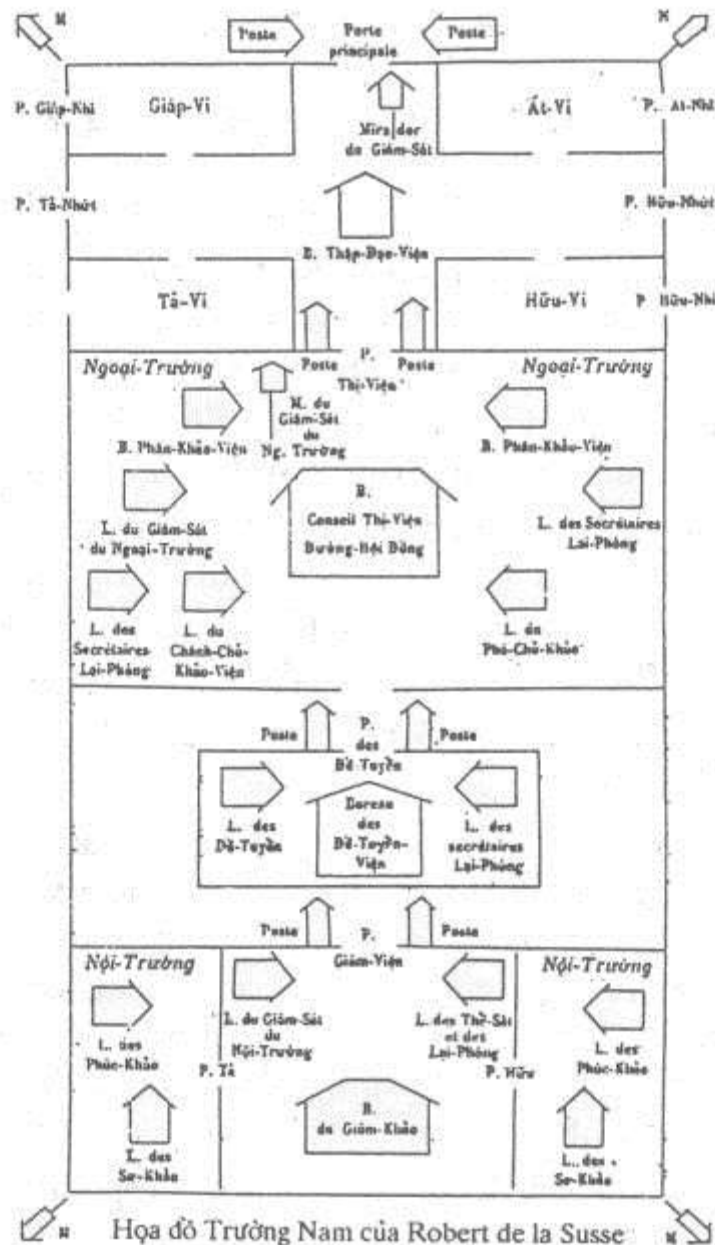
Ở cổng Nội trường ra Ngoại trường và cổng từ Ngoại trường ra bãi thi, ngày đêm đều có lính canh nghiêm ngặt, các bên không được thông đồng qua nhau.

TRƯỜNG THI NAM-DỊNH



1. Ao ; 2. Giám-viện ; 3. Giám-sát ; 4. Sơ-khảo ; 5. Phúc-khảo ;
6. Lại-phòng ; 7. Đề-tuyển ; 8. Chánh Đề-tuyển ; 9. Phó Đề-tuyển ;
10. Thí-viện ; 11. Chánh-khảo ; 12. Phó-khảo ; 13. Chánh-phân ;
14. Phó-phân ; 15. Giám-sát ; 16. Nhà Thập-đạo ; 17. Cửa trước ;
18. Ất nhất ; 19. Giáp-nhất ; 20. Giáp-nhị ; 21. Tả-nhất ; 22. Tả-nhị ;
23. Hữu-nhị ; 24. Hữu-nhất ; 25. Ất-nhị.

Trần Văn Giáp, Khai Trí Tiến Đức



Porte = cổng

Bâtiment = viện (nghĩa ở đây)

Logement = nhà ở

Mirador = chòi canh

Robert de la Susse vẽ ngược : cổng Tiên-môn, tức cổng chính, bao giờ cũng hướng về Nam, ở đây lại vẽ hướng Bắc.



Đây là nơi diễn ra các kỳ thi Hương cuối thời nhà Nguyễn, nay là khu vực phường Trường Thi, TP Nam Định.



LE CAMP DES LETTRÉS DE NAM DINH PENDANT LE CONCOURS.

Khung cảnh trong trường thi Nam Định



Chòi canh
Trường Nam-định, khoa Đinh-Dậu (1897)
lần đầu Tứ Xương đội danh ông Tứ đi thi.